ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39 /BC-UBND	*Bình Sơn, ngày 24 tháng 01 năm 2024*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện đến cuối năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐH ngày 18/12/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bình Sơn lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020-2025 *(sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 01/NQ-ĐH)*; UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện đến cuối năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2025 như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐH, UBND huyện ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025[1], theo đó, chỉ tiêu về tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 dưới 5% *(theo chuẩn mới)*. Trên cơ sở các văn bản quy định của Trung ương, của tỉnh, UBND huyện đã cụ thể hóa, ban hành các văn bản để tổ chức triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế địa phương[2].

Để đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện, UBND huyện đã tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện uỷ ban hành Quyết định số 1631-QĐ/HU ngày 04/7/2023 về việc thành lập Ban Chỉ đạo giảm nghèo huyện, giai đoạn 2023-2025, thành lập Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo và Chỉ thị số 20-CT/HU ngày 10/11/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện, giai đoạn 2023–2025. Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có

---

[1] Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 -2025.

[2] Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về phê duyệt kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Bình Sơn; Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 về phê duyệt kết quả rà soát hộ cận nghèo năm 2022; Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 về về phê duyệt kết quả rà soát hộ cận nghèo năm 2023; Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 về việc thành lập các Đoàn kiểm tra, phúc tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 trên địa huyện; Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trên địa bàn huyện, giai đoạn 2022 – 2025; Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 về việc thành lập Đoàn giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2023; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 16/9/2022 về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 10/10/2022 về tổ chức giám sát, đánh giá giai đoạn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 08/11/2022 về kiểm tra công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện cuối năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 14/7/2023 về đẩy nhanh giảm nghèo trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 09/8/2023 về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 trên địa bàn huyện theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025; …

hiệu quả công tác giảm nghèo nhanh, bền vững giai đoạn 2023-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đồng thời lồng ghép, tích hợp hiệu quả các nguồn lực của các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trong công tác giảm nghèo; phát động phong trào thi đua ủng hộ người nghèo, ‘‘Bình Sơn chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”; tăng cường các hoạt động kết nối kêu gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, người con quê hương tham gia đóng góp nguồn lực để hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo thoát nghèo bền vững.

II. Kết quả thực hiện

1. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2022 - 2025

Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng giai đoạn 2022-2025, đến cuối năm 2023 trên địa bàn huyện còn 2,82%, giảm **1,91**% so với đầu kỳ, vượt chỉ tiêu đề ra *(KH giảm 1,17%)*; hộ cận nghèo còn 3,85%, giảm **2,87**% so với đầu kỳ, vượt chỉ tiêu đề ra *(KH giảm 1,80%).* Cụ thể như sau:

- *Năm 2021:* Tổng số hộ dân cư trên địa bàn huyện: 59.493 hộ; trong đó:

+ Hộ nghèo: 2.815 hộ, chiếm tỷ lệ 4,73 %.

+ Hộ cận nghèo: 4.000 hộ, chiếm tỷ lệ 6,72 %.

- *Năm 2022:* Tổng số hộ dân cư trên địa bàn huyện: 60.675 hộ; trong đó:

+ Hộ nghèo: 2.461 hộ, tỷ lệ 4,06%.

+ Hộ cận nghèo: 3.497 hộ, tỷ lệ 5,76%.

- *Năm 2023:* Tổng số hộ dân cư trên địa bàn huyện: 62.902 hộ.

+ Tổng số hộ nghèo: 1.775 hộ, tỷ lệ 2,82%.

+ Tổng số hộ cận nghèo: 2.422 hộ, tỷ lệ 3,85%.

2. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

2.1. Ngân sách nhà nước

- Tổng kinh phí thực hiện Chương trình từ năm 2021 – 2023 là 12.727,3 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 11.196 triệu đồng; ngân sách tỉnh 1.023 triệu đồng; ngân sách huyện 501,3 triệu đồng), cụ thể:

+ Năm 2021: Ngân sách trung ương 1.200 triệu đồng.

+ Năm 2022: 3.203 triệu đồng; trong đó: Ngân sách trung ương: 2.783 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 280 triệu đồng; ngân sách huyện: 140 triệu đồng.

+ Năm 2023: 8.324,3 triệu đồng; trong đó: Ngân sách trung ương 7.220 triệu đồng; ngân sách tỉnh 743 triệu đồng; ngân sách huyện: 288 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân kinh phí từ năm 2021 – 2023: 9.764,83/12.727,3 triệu đồng *(trong đó: ngân sách Trung ương: 8.674,57 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 759,28; ngân sách huyện: 331,05)*; đạt tỷ lệ 76,73%.

2.2. Nguồn vốn huy động khác

Nguồn vốn huy động từ các hộ dân tham gia dự án đóng góp từ năm 2021-2023 là 3.256,599 đồng *(trong đó, năm 2021: 767,989 triệu đồng; năm 2022: 974,91 triệu đồng; năm 2023: 1.513,7 triệu đồng).*

3. Thực hiện các cơ chế, chính sách giảm nghèo

3.1. Chính sách giảm nghèo thường xuyên

- Hỗ trợ về y tế: Đã cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 7.779 lượt người nghèo, kinh phí: 5.498,896 triệu đồng; 9.102 lượt người cận nghèo, với kinh phí 8.981,778 triệu đồng.

- Hỗ trợ về giáo dục và đào tạo: Thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ: Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện miễn học phí cho 1.878 học sinh, số tiền 482,101 triệu đồng; giảm 70% học phí cho 66 học sinh, số tiền 3,801 triệu đồng; giảm 50% học phí cho 972 học sinh, số tiền 234 triệu đồng và Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội đã chi hỗ trợ cho 92 đối tượng với tổng số tiền trên 615 triệu đồng. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ cho 2.627 em, số tiền 2.288,267 triệu đồng.

- Hỗ trợ người nghèo, cận nghèo hưởng thụ văn hoá thông tin: UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn chủ động tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử của huyện và các hình thức tuyên truyền khác phù hợp với cơ sở, đảm bảo người dân dễ nghe và dễ hiểu. Nội dung về các chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo, các dự án hỗ trợ phát triển. Qua công tác tuyên truyền đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân hiểu sâu hơn về Chương trình giảm nghèo.

- Hỗ trợ về nhà ở: Từ năm 2021 đến nay, Quỹ "Vì người nghèo" các cấp trong huyện đã hỗ trợ xây mới 47 nhà và sửa chữa 19 nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo, cận nghèo với số tiền 2.260 triệu đồng.

3.2. Các chính sách xã hội khác

- Chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng: Thực hiện chi trả trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ khoảng 13.199 đối tượng/tháng với tổng số tiền 168.863 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ tiền điện: Thực hiện chi hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội cho 12.848 lượt hộ (trong đó 10.455 lượt hộ nghèo, 2.393 lượt hộ chính sách xã hộ) với số tiền 5.266,910 triệu đồng.

- Tổ chức thực hiện tốt chính sách bảo đảm an sinh xã hội đối với hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội. Năm 2021 đến 6 tháng đầu năm 2023 UBND huyện đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà, chúc Tết các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo, hộ chính sách Bảo trợ xã hội 627 đối tượng, số tiền 627 triệu đồng; trợ giúp cứu đói 369,737 tấn gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho 16.400 hộ, 24.649 nhân khẩu thiếu đói trong dịp Tết Nguyên đán, giáp hạt và mưa lũ. Tổ chức thăm

trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn 150 cháu, kinh phí 75 triệu đồng.

- Chính sách ưu đãi tín dụng: Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện thực hiện giải ngân được 179.157 triệu đồng với 4.128 khách hàng được vay vốn. Trong đó: cho vay hộ nghèo với số tiền 5.895 triệu đồng, với 97 khách hàng; cho vay hộ cận nghèo số tiền 46.590 triệu đồng với 882 khách hàng; cho vay hộ mới thoát nghèo số tiền 26.280 triệu đồng với 479 khách hàng;

- Đặc biệt, trong năm 2022, UBND huyện đã vận động cán bộ, công nhân viên chức các cơ quan, đơn vị, trường học đóng góp ủng hộ quỹ để hỗ trợ thường xuyên hàng tháng, ti vi, vật nuôi cho 06 hộ nghèo có thành viên thuộc hộ chính sách người có công với cách mạng trên địa bàn huyện đảm bảo ổn định cuộc sống, giúp họ thoát nghèo vĩnh viễn.

- Thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong huyện, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đã hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn tổng cộng 44.031 suất quà Tết với tổng trị giá 22.962.000.000 đồng, hỗ trợ 2.551 suất quà, tổng trị giá 1.558.000.000 đồng cho các hộ dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hỗ trợ 2.238 suất quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

4. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện còn những khó khăn, hạn chế: Công tác giảm nghèo ở một số địa phương chưa thực sự được quan tâm đúng mức, kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm chưa được thật sự chính xác theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/11/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021–2025. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về giảm nghèo đã được các cấp, các ngành tích cực vào cuộc nhưng hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân những khó khăn, hạn chế chủ yếu do: Bản thân người nghèo, cận nghèo chưa thực sự có ý thức nỗ lực vươn lên thoát nghèo, nhiều hộ còn có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước và bằng lòng với cuộc sống hiện tại, không muốn tham gia các lớp đào tạo nghề, nguy cơ tái nghèo và phát sinh nghèo vẫn còn diễn ra; số hộ nghèo, hộ cận nghèo đa phần những hộ không có khả năng lao động, già cả neo đơn, người khuyết tật, bị bệnh hiểm nghèo, khó khăn đột xuất, thiếu vốn để đầu tư sản xuất nên việc giảm nghèo hàng năm gặp khó khăn.

III. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm đến năm 2025

1. Mục tiêu, chỉ tiêu

a) Mục tiêu chung

Thực hiện có hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tối đa tái nghèo và phát sinh nghèo; tạo điều kiện tốt nhất để người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các nguồn lực và dịch vụ xã hội cơ bản để phát triển sản xuất, tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống của người dân, đặc biệt là ở các thôn khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số; tạo sự chuyển biến tích cực, toàn diện hơn nữa trong công tác giảm nghèo để thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh

tế, đảm bảo an sinh xã hội góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bình Sơn lần thứ XXVII đề ra.

b) Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến cuối năm 2025 giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn đa chiều xuống còn dưới 1,3% và hộ cận nghèo còn dưới 2,6%.

- Năm 2024: Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn khoảng 2,14%, tương đương giảm 464 hộ; tỷ lệ hộ cận nghèo còn khoảng 3,3%, tương đương đương giảm 469 hộ.

- Năm 2025: Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn khoảng 1,29%, tương đương giảm 425 hộ; tỷ lệ hộ cận nghèo còn khoảng 2,6%, tương đương đương giảm 410 hộ.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Tuyên truyền, vận động người thân trong gia đình của hộ nghèo có trách nhiệm chăm sóc, hỗ trợ, nuôi dưỡng cha, mẹ, người thân; đồng thời trong thực hiện rà soát hộ nghèo định kỳ hàng năm kiên quyết cho ra khỏi hộ nghèo đối với hộ nghèo trên 80 tuổi đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội; hộ nghèo, hộ cận nghèo đang ở chung nhà với con nhưng tách khẩu riêng, có con làm công chức, viên chức nhà nước; có con làm ở các công ty, xí nghiệp; có con làm ăn ổn định.

2.2. Huy động nguồn lực từ các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong và ngoài huyện đóng góp ũng hộ "Quỹ vì người nghèo" của huyện, xã, thị trấn để hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo, đảm bảo mức sống tối thiểu theo chuẩn nghèo đa chiều để giảm nghèo bền vững, trong đó ưu tiên cho những hộ có thành viên hưởng trợ cấp xã hội hàng, hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên có bệnh tật, thiếu hụt về nhà ở, công trình vệ sinh …

2.3. Hỗ trợ từ các nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; ưu tiên hỗ trợ nguồn lực từ các chương trình khuyến công, khuyến nông; bố trí bổ sung ngân sách ít nhất 500 triệu đồng/năm để cùng với các nguồn vốn vay giải quyết việc làm của Ngân hàng chính sách xã hội cho số hộ nghèo, cận nghèo còn khả năng lao động có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, tăng thu nhập giảm nghèo bền vững đối với hộ nghèo, cận nghèo có thành viên trong độ tuổi lao động nhưng thiếu việc làm, thiếu vốn.

2.4. Triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hàng năm đảm bảo đúng thực chất; đảm bảo công tác bình xét hộ nghèo, cận nghèo một cách dân chủ, khách quan, công khai minh bạch, đúng quy định, để kịp thời ngăn chặn các biểu hiện vị tình, nể nang, tiêu cực trong công tác giảm nghèo.

2.5. Thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo thường xuyên (chính sách dạy nghề, tạo việc làm; tín dụng ưu đãi; hỗ trợ về giáo dục, đào tạo; y tế; nhà ở; điện; nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường; trợ giúp pháp lý cho người nghèo, cận nghèo) đến người dân, đảm bảo hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các hộ chính sách khác được hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững.

2.6. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tổ chức thực

Phong trào thi đua "Bình Sơn vì người nghèo – Không để ai bỏ lại phía sau" giai đoạn 2021 -2025 của UBND huyện đã phê duyệt tại Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 03/7/2022; kịp thời động viên, biểu dương, khích lệ tinh thần các tổ chức, cá nhân có đóng góp trong công tác giảm nghèo và các hộ gia đình cố gắng vươn lên thoát nghèo.

2.7. Triển khai điều tra, thu thập, cập nhật, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn huyện để hình thành cơ sở dữ liệu về thị trường lao động; khảo sát các thành viên trong hộ nghèo, hộ cận nghèo trong độ tuổi lao động nhu cầu học nghề để giới thiệu học nghề; phối hợp với các đơn vị có chức năng tổ chức các sàn giao dịch việc làm để các doanh nghiệp tư vấn, tuyển dụng lao động trong nước và tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2.8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền truyền giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giám nghèo bền vững; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc ta đối với người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách giảm nghèo; công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

2.9 Xây dựng và triển khai thực hiện mô hình "Đảng viên giúp đỡ hộ nghèo", trong đó ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo thiếu hụt công trình vệ sinh.

Trên đây là Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện đến cuối năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2025; UBND huyện kính báo cáo./.

Nơi nhận:
- Thường trực Huyện uỷ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Phòng Lao động – TB & XH;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN T. QUẢNG NGÃI

Phạm Quang Sự